

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 96/2023/DS-ST.

Ngày: 01-8-2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Đông.

2. Ông Phạm Thành Đồng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 254, ấp M (Ấp 6), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 92, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: ông Lê Hoàng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp C 1 (Ấp 1), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp C 1 (Ấp 1), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị T, ông N và bà A vắng mặt (chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt, bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Lê Thị Anh T trình bày:

Từ tháng 9/2022, bà H có bán nhiều lần gà thịt cho ông Lê Hoàng N với hình thức bắt chuyển gà sau thì trả tiền cho chuyển gà đã bắt trước đó. Ông N mua

gà của bà H để bán lại cho người khác kiếm tiền lời nhằm chăm lo cho đời sống, phát triển kinh tế gia đình.

Sau đó vì ông N nợ tiền gà của bà H quá nhiều nên hai bên thỏa thuận bà H không cung cấp gà cho ông N nữa và ông N còn thiếu bà H số tiền mua gà là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng). Ông N cam kết đến ngày 25/12/2022 sẽ trả cho bà H số tiền này.

Đến nay đã quá thời hạn trả tiền mặc dù bà H nhiều lần yêu cầu ông N trả cho bà H số tiền còn nợ là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) nhưng ông N cứ hẹn mà không thực hiện. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền còn nợ là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà H xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Lương Thị A có nghĩa vụ liên đới cùng ông N trả cho bà H số tiền nêu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông N và bà A đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa ngày 29/6/2023, chỉ Thư trình bày căn cứ bà H khởi kiện là giấy viết tay có nội dung ông N thừa nhận còn nợ bà H số tiền là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng), thời hạn trả đến ngày 25/12/2022. “Cô Tư H” trong giấy viết tay này là bà H. Giấy này do ông N viết và ký tên. Ông N viết thời hạn trả đến ngày 25/12/2023, bà H không đồng ý vì thời gian quá lâu nên ông N sửa “năm 2023” lại thành “năm 2022”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Lê Hoàng N. Ông N cư trú tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn ông Lê Hoàng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị A đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N và bà A.

Bà Nguyễn Thị H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Lương Thị A về việc yêu cầu bà A có nghĩa vụ liên đới với ông N trả cho bà H số tiền 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) và tiền lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà H.

[2] Về nội dung:

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ mua gà là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) và tiền lãi. Căn cứ bà H khởi kiện là giấy viết tay có nội dung: “Lê Hoàng N 1990 con còn thiếu tiền gà cô Tư 107 triệu tên (cô Tư H) đến ngày 25/12/2022 con sẽ trả hết. Nếu sai lời hứa cô Tư nhờ Công an đến nhà con hoặc xe cô tài sản của con cô Tư cứ trừ tiền”, trong giấy tay có chữ ký và chữ viết “Lê Hoàng N”.

Với yêu cầu và căn cứ khởi kiện của bà H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn cho ông N nhưng ông N không có ý kiến phản đối và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Căn cứ vào nội dung giấy viết tay mà bà H giao nộp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện, xét thấy ông N còn thiếu tiền mua gà của bà H là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng), thời hạn trả là ngày 25/12/2022. Do đến thời hạn trả tiền mà ông N không trả tiền cho bà H là không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền của bên mua nên bà H khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) và tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: bà H yêu cầu ông N trả lãi với lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ theo quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi được tính là 107.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 07 tháng 05 ngày = 6.364.717 đồng (sáu triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

Tổng cộng ông N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền là 107.000.000 đồng + 6.364.717 đồng = 113.364.717 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 5% của số tiền 113.364.717 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười bảy đồng) là 5.668.236 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Bà H không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 113.364.717 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười bảy đồng). Trong đó, tiền nợ mua gà là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) và tiền lãi là 6.364.717 đồng (sáu triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bà Lương Thị A có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Hoàng N trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nêu trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Hoàng N phải chịu án phí 5.668.236 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.697.000 đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003196 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền